

**ATOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 12/12/2023

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Dũng;

Ông Lê Bá Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2023/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXX- ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Khu phố Văn Q, phường Trí Q, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.
(Có mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991.

Nơi ĐK HKTT: Khu phố Văn Q, phường Trí Q, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện nay đang sinh sống tại: 13/20, La Xuân Oai, Tảng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn H kết hôn với chị Nguyễn Thị H1 ngày 16/02/2012. Trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị H1 về chung sống cùng anh H ngay.

Theo anh Nguyễn Văn H trình bày: Vợ chồng sống hòa thuận cho đến khoảng tháng 02 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp

nhau bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên xảy ra tranh cãi nhau. Sau đó chị H1 đã đi vào trong thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, thỉnh thoảng mới về thăm con. Anh và chị H1 cũng đã sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị H1 không còn vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H1.

Về con chung: Anh và chị H1 có 03 con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 18/11/2012; Nguyễn Yến N, sinh ngày 27/11/2014 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 21/12/2016. Từ khi chị H1 vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn thì 03 con vẫn đang ở với anh. Khi vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cháu N và cháu T cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Y cho chị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Anh xác nhận anh và chị H1 không có.

Ngoài ra anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết gì khác.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị H1 trình bày: Chị xác nhận lời trình bày của anh H về thời gian kết hôn và con chung là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn khoảng 3 năm nay và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh H làm đơn ly hôn chị, chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 03 con chung như anh H trình bày là đúng. Khi vợ chồng ly hôn, chị cũng đồng ý với ý kiến của anh H về việc giao con chung là cháu giao cháu N và cháu T cho anh H nuôi dưỡng; giao cháu Y cho chị nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị H1 trình bày: Do hiện nay chị đang sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh nên chị đồng ý đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành giải quyết giải quyết việc ly hôn giữa anh H và chị. Đồng thời chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay:

+ Anh Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị H1 và việc giao con chung khi vợ chồng ly hôn.

+ Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định; Việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị H1.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Yến N, sinh ngày 27/11/2014 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 21/12/2016 cho anh Nguyễn Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu; Giao cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 18/11/2012 cho chị Nguyễn Thị H1 được chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Trong vụ án này bị đơn là chị Nguyễn Thị H1 có ĐK HKTT tại Thôn Văn Quan, xã Trí Quả, huyện Thuận Thành (nay là khu phố Văn Quan, phường Trí Quả, thị xã Thuận Thành), tỉnh Bắc Ninh. Nhưng hiện nay chị H1 đang làm ăn và sinh sống tại: 13/20, La Xuân Oai, Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên chị H1 đã có Văn bản đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành giải quyết việc ly hôn giữa anh H và chị. Vì vậy Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa anh H và chị H1 là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Văn H kết hôn với chị Nguyễn Thị H1 ngày 16/02/2012. Trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Trí Quả, huyện Thuận Thành (nay là phường Trí Quả, thị xã Thuận Thành), tỉnh Bắc Ninh. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H1 là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ đầu năm 2022, chị H1 đã vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Phía chị H1 cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn với anh H. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh H được ly hôn với chị H1.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa anh H và chị H1 có 03 con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 18/11/2012; Nguyễn Yến N, sinh ngày 27/11/2014 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 21/12/2016. Khi vợ chồng ly hôn, anh H và chị H1 đã thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Yến N, sinh ngày 27/11/2014 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 21/12/2016 cho anh Nguyễn Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu; Giao Nguyễn Hải Y, sinh ngày 18/11/2012 cho chị Nguyễn Thị H1 được chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị H1.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Yến N, sinh ngày 27/11/2014 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 21/12/2016 cho anh Nguyễn Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu; Giao Nguyễn Hải Y, sinh ngày 18/11/2012 cho chị Nguyễn Thị H1 được chăm sóc, nuôi dưỡng.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006220 ngày 13/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

5. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Thuận Thành;
- THADS thị xã Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu